

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TP
V/v tuyên truyền một số quy định
về quản lý, sử dụng pháo

TP. Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Trưởng các phòng, ban, đơn vị;
- Chủ tịch UBND các phường, xã.

Thực hiện Kế hoạch số 1664/KH-UBND ngày 05/12/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa về cao điểm phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo. Để đảm bảo tốt công tác phòng, chống vi phạm pháp luật về pháo, phòng chống cháy nổ, bảo đảm ANTT, ATGT trên địa bàn thành phố Thanh Hóa trong thời gian trước, trong và sau Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025. Chủ tịch UBND thành phố yêu cầu Trưởng các phòng, ban, đơn vị, Chủ tịch UBND các phường, xã tuyên truyền một số quy định về quản lý sử dụng pháo¹ như sau:

1. Quán triệt các văn bản pháp luật liên quan đến quản lý sử dụng pháo đến cán bộ công chức, người lao động tại đơn vị.

2. Tuyên truyền, vận động Nhân dân không chế tạo, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng pháo trái phép; chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, tích cực tham gia phòng ngừa, đấu tranh, tố giác tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về pháo; tích cực phát hiện, tố giác và giúp đỡ lực lượng Công an đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về pháo; thực hiện Cuộc vận động giao nộp, thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo, đồ chơi nguy hiểm; tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về pháo trên địa bàn.

3. Trung tâm Văn hóa Thể thao và Du lịch thành phố, UBND các phường, xã tuyên truyền một số quy định về quản lý, sử dụng pháo trên Trang thông tin điện tử của đơn vị./.

(có đề cương tuyên truyền gửi kèm)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Thành ủy (b/c);
- Chủ tịch; các PCT UBND TP (b/c);
- Lưu: VT, TP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Việt Hùng

¹ Trích: Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo; Nghị định số 56/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 137/2020/NĐ-CP; Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình; Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG PHÁO

I. KHÁI NIỆM CÁC LOẠI PHÁO

1. **Pháo** là sản phẩm có chứa thuốc pháo, khi có tác động của xung kích thích cơ, nhiệt, hóa hoặc điện gây ra phản ứng hóa học nhanh, mạnh, sinh khí, tạo ra hiệu ứng âm thanh, ánh sáng, màu sắc trong không gian, gây ra tiếng nổ hoặc không gây ra tiếng nổ. Pháo bao gồm pháo nổ (pháo nổ, pháo hoa nổ) và pháo hoa.

2. **Pháo nổ** là sản phẩm được chế tạo, sản xuất thủ công hoặc công nghiệp, khi có tác động của xung kích thích cơ, nhiệt, hóa hoặc điện gây ra tiếng nổ.

3. **Pháo hoa nổ** là sản phẩm được chế tạo, sản xuất thủ công hoặc công nghiệp, khi có tác động của xung kích thích cơ, nhiệt, hóa hoặc điện gây ra tiếng rít, tiếng nổ và hiệu ứng màu sắc trong không gian.

4. **Pháo hoa** là sản phẩm được chế tạo, sản xuất thủ công hoặc công nghiệp, khi có tác động của xung kích thích cơ, nhiệt, hóa hoặc điện tạo ra các hiệu ứng âm thanh, ánh sáng, màu sắc trong không gian, không gây ra tiếng nổ.

II. CÁC HÀNH VI BỊ NGHIÊM CẤM

1. Nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng hoặc chiếm đoạt pháo nổ; trừ trường hợp tổ chức, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ nghiên cứu, sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu, cung cấp, vận chuyển, sử dụng pháo hoa nổ theo quy định tại Nghị định số 137/2020/NĐ-CP.

2. Nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép pháo hoa, thuốc pháo.

3. Mang pháo, thuốc pháo trái phép vào, ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc vào nơi cấm, khu vực cấm, khu vực bảo vệ và mục tiêu bảo vệ.

4. Lợi dụng, lạm dụng việc sử dụng pháo để xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, tính mạng, sức khỏe, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

5. Trao đổi, tặng, cho, gửi, mượn, cho mượn, thuê, cho thuê, cầm cố pháo hoa nổ hoặc thuốc pháo để sản xuất pháo trái phép; vận chuyển, bảo quản, tiêu hủy pháo không bảo đảm an toàn hoặc làm ảnh hưởng đến môi trường.

6. Chiếm đoạt, mua, bán, trao đổi, tặng, cho, mượn, cho mượn, thuê, cho thuê, cầm cố, làm giả, sửa chữa, tẩy xóa các loại giấy phép về pháo.

7. Giao pháo hoa nổ, thuốc pháo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện theo quy định.

8. Hướng dẫn, huấn luyện, tổ chức huấn luyện cách thức chế tạo, sản xuất, sử dụng trái phép pháo dưới mọi hình thức.

9. Cố ý cung cấp thông tin sai lệch về quản lý, bảo quản pháo, thuốc pháo; không báo cáo hoặc báo cáo không kịp thời, che giấu hoặc làm sai lệch thông tin về việc mất, thất thoát, tai nạn, sự cố về pháo, thuốc pháo.

III. CHỦ THỂ ĐƯỢC NGHIÊN CỨU SẢN XUẤT, XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU CUNG CẤP, VẬN CHUYỂN PHÁO HOA, PHÁO HOA NỔ; KINH DOANH PHÁO HOA

Tổ chức, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng.

IV. CHỦ THỂ ĐƯỢC SỬ DỤNG PHÁO HOA, PHÁO HOA NỔ

1. Cơ quan nhà nước được sử dụng pháo hoa nổ trong các trường hợp quy định tại Điều 11 của Nghị định 137/2020/NĐ-CP;

2. Cơ quan, tổ chức sử dụng pháo hoa nổ để biểu diễn, thi đấu theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Nghị định 137/2020/NĐ-CP;

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có năng lực hành vi dân sự đầy đủ được sử dụng pháo hoa theo quy định tại khoản 1 Điều 17 của Nghị định 137/2020/NĐ-CP.

V. THẨM QUYỀN CHO PHÉP BẮN PHÁO HOA NỔ

Trường hợp tổ chức bắn pháo hoa nổ theo quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 11 Nghị định 137/2020/NĐ-CP và các trường hợp thay đổi tầm bắn, thời lượng bắn pháo hoa nổ do Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quyết định sau khi có văn bản trao đổi thống nhất với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

VI. CÁC TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC SỬ DỤNG PHÁO HOA

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có năng lực hành vi dân sự đầy đủ được sử dụng pháo hoa trong các trường hợp sau: Lễ, tết, sinh nhật, cưới hỏi, hội nghị, khai trương, ngày kỷ niệm và trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khi sử dụng pháo hoa chỉ được mua pháo hoa tại các tổ chức, doanh nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh pháo hoa.

Như vậy, đối với pháo nổ, pháo hoa nổ (có gây tiếng nổ) thì không cho phép người dân tự sử dụng; đối với pháo hoa, các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi sử dụng phải đảm bảo 03 yếu tố sau:

- *Một là*: Cơ quan, tổ chức, cá nhân chỉ sử dụng pháo hoa trong các trường hợp: Lễ, tết, sinh nhật, cưới, hỏi, hội nghị, khai trương, ngày kỷ niệm và trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật; Không sử dụng vào các mục đích khác.

- *Hai là*: Người sử dụng pháo hoa phải có đủ năng lực hành vi dân sự, tức là người từ đủ 18 tuổi trở lên, không phải là người bị bệnh tâm thần hoặc bệnh khác không thể nhận thức, làm chủ được hành vi hoặc người nghiện ma túy, nghiện các chất kích thích khác dẫn đến phá tán tài sản của gia đình mà Tòa án đã có quyết định tuyên bố là người mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

- *Ba là*: Chỉ được mua pháo hoa tại các tổ chức, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng đã được cấp phép kinh doanh pháo hoa.

VII. XỬ LÝ CÁC HÀNH VI VI PHẠM TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG PHÁO

Mọi hành vi sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép các loại pháo sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý hình sự tùy tính chất, mức độ của hành vi, cụ thể:

1. Xử lý vi phạm hành chính:

a) Hành vi “Sử dụng các loại pháo, thuốc pháo trái phép” bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng và Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (theo quy định tại điểm i khoản 3, điểm a khoản 7 Điều 11 Nghị định 144/2021/NĐ-CP);

b) Hành vi “Vận chuyển, tàng trữ trái phép pháo, thuốc pháo hoặc nguyên liệu, phụ kiện để sản xuất pháo” bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính (theo quy định tại điểm 4 khoản 4, điểm e khoản 8 Điều 11 Nghị định 144/2021/NĐ-CP);

c) Hành vi “buôn bán pháo nổ” bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng (theo quy định tại Điều 8 Nghị định 98/2020/NĐ-CP).

d) Hành vi “Sản xuất pháo nổ” bị phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng theo quy định tại Điều 8 Nghị định 98/2020/NĐ-CP).

2. Xử lý hình sự:

a) Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm: Người nào sản xuất, buôn bán pháo nổ, pháo hoa nổ từ 6 kg trở lên sẽ bị phạt tiền từ 100 triệu đến 01 tỷ hoặc phạt tù từ 01 năm đến 5 năm (Điều 190 BLHS 2015, sửa đổi, bổ sung tại điểm 40 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ Luật Hình sự 2017).

b) Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm: Người nào tàng trữ, vận chuyển pháo nổ, pháo hoa nổ từ 6 kg trở lên sẽ bị phạt tiền từ 50 triệu đến 300 triệu đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm (Điều 191 BLHS 2015, sửa đổi, bổ sung tại điểm 41 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ Luật Hình sự 2017).

c) Tội gây rối trật tự công cộng: Người đốt pháo nổ, pháo hoa nổ trái phép gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đến 50 triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 07 năm (Điều 318 Bộ luật Hình sự 2015).

Ngoài ra, nếu buôn bán hoặc vận chuyển pháo trái phép qua biên giới sẽ chịu trách nhiệm về tội buôn lậu (Điều 188) hoặc tội vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới (Điều 189). Nếu đốt pháo nổ, pháo hoa nổ gây thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác thì người vi phạm có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về các tội danh khác tương xứng với hậu quả nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tài sản do hành vi đốt pháo gây ra./.